

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2020/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày: 10/10/1989 tại Quảng Bình; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn 2 TM, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1954 và bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1958; anh chị em ruột: Có 04 người, T là con út trong gia đình; có chồng: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1988; con: Có 01 người con, sinh năm 2014; nhân thân: Học hết lớp 12/12 vào năm 2007. Từ năm 2009 đến năm 2011, học và tốt nghiệp trường Trung cấp Y tỉnh QB và sau đó mở cửa hàng buôn bán quần áo để kiếm sống. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng quyết định Tạm hoãn xuất cảnh và Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 đến nay tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Minh N, sinh ngày 15/02/1996, địa chỉ: Xã V, huyện TH, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố 11, phường ĐP, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có vay nợ và chưa có tiền để trả nợ đến hạn vào ngày 20/4/2020 cho anh Lương Minh N, trong tháng 4/2020 Nguyễn Thị Hoài T đã vào mạng Google tìm kiếm người làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để đưa cho anh N nhằm xin kéo dài thời hạn trả nợ. T liên hệ với một đối tượng có Facebook tên “CK” qua số điện thoại 0707184367. Thương kết bạn với Zalo “CK” rồi yêu cầu làm giả một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Hoài T ở đường HVC với giá 1.000.000đ, đối tượng có Zalo “CK” đồng ý và yêu cầu T chụp ảnh chứng minh nhân dân của T gửi qua Zalo “CK”. Ngày 16/4/2020 Thương chuyển vào tài khoản Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Chí K số tiền 1.000.000đ là chi phí làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 19/4/2020 T nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả có số seri BY 361028 do Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là Hoàng Quốc V ký ngày 15/11/2019, thửa đất số 126, tờ bản đồ số 14 diện tích 1.800 m² ở địa chỉ 50 HVC, phường ĐP, thành phố H, tỉnh Quảng Bình mang tên Nguyễn Thị Hoài T như đã yêu cầu. Trên thực tế T không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

Ngày 20/4/2020, T sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đưa đến cho anh Lương Minh N để xin kéo dài thời hạn trả nợ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 20/5/2020 và được anh N đồng ý. Sau đó, anh N nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đã đến trình báo cơ quan Công an giải quyết.

Tại Công văn số 697/STNMT - KHTC ngày 24/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh QB thì từ năm 2017 không mua phôi giấy có số seri BY 361028; Công văn số 552/VPĐKĐ ngày 13/11/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thì thông tin về thửa đất nói trên không trùng khớp với hồ sơ địa chính thửa đất số 126 tờ bản đồ số 14 phường ĐP theo bản đồ địa chính đang quản lý có diện tích 140,0 m²; phôi GCN có số BY không thuộc quyền quản lý của Văn phòng Đăng ký đất đai. Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận có những đặc điểm không phù hợp với quy định hiện hành, địa chỉ thửa đất thể hiện không đúng quy định, các chữ ký nháy không phù hợp về thẩm quyền trong quy trình ký GCN của hộ gia đình, cá nhân; trên sơ đồ thửa đất chưa thể hiện đúng quy định, số vào sổ

cấp GCN không phù hợp được ghi bằng tay thay bằng in sẵn (Công văn này thay thế cho công văn số 182 ngày 24/4/2020).

Tại Bản kết luận giám định số 1004/PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Phôi tài liệu cần giám định ký hiệu A là giả; hình dấu tròn dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH/ KT. GIÁM ĐỐC/ PHÓ GIÁM ĐỐC” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải là hình dấu đóng trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu; chữ ký đứng tên Hoàng Quốc V dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH/ KT. GIÁM ĐỐC/ PHÓ GIÁM ĐỐC” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Hoàng Quốc V trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Hoài T, ký hiệu BY 361028 do Lương Minh N giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSDH-TA ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hoài T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị Hoài T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo ông Nguyễn Văn Y là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương Chiến công hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Hoài T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Về vật chứng: Lưu giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Hoài T, ký hiệu BY 361028 do Lương Minh N giao nộp theo hồ sơ vụ án. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hoài T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/4/2020 vì chưa có đủ tiền để trả nợ theo đúng hẹn, Nguyễn Thị Hoài T đã sử dụng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do T thuê một người có tên Facebook, Zalo “CK” làm giả để đưa cho anh Lương Minh N nhằm xin kéo dài thời hạn trả nợ. Sau khi T đưa cho anh N xem làm anh N tin tưởng T là chủ sở hữu thửa đất trong Giấy chứng nhận QSDĐ nên đã đồng ý cho kéo dài thời gian trả số tiền mà T đã mượn trước đó.

Hành vi của Nguyễn Thị Hoài T đã phạm vào tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo T là người trưởng thành, chín chắn, có gia đình, có hiểu biết về pháp luật, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên do coi thường pháp luật mà Nguyễn Thị Hoài T đã thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đem thế chấp với mục đích kéo dài thời gian trả nợ số tiền đã mượn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để giao dịch dân sự, thể hiện sự coi thường trật tự kỷ cương pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến hoạt

động đúng đắn, bình thường của cơ quan Nhà nước. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Thị Hoài T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo ông Nguyễn Văn Y là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương Chiến công hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hành vi của Nguyễn Thị Hoài T đã làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Tuy nhiên, xét hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2014, chồng bị cáo đi lao động tại NB không có mặt tại địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của nhà nước cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không bị thiệt hại và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BY 361028 mang tên Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1989; CMND số: 194347134, địa chỉ thường trú: xã HT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình do Lương Minh N giao nộp. Xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Hoài T nên cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với hành vi làm giả con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành xác minh đối tượng có tên Zalo, Facebook “CK” theo số điện thoại và số tài khoản ngân hàng do T cung cấp nhưng chưa có kết quả. Khi nào xác định được sẽ làm rõ, xử lý sau. HĐXX không xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/12/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoài T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BY 361028 mang tên Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1989; CMND số: 194347134, địa chỉ thường trú: xã HT, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2020). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

